

Số: /QĐ-TCKH

Biên Hòa, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán thu – chi ngân sách năm 2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Biên Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 3850/TB-HCSN ngày 04/7/2024 về xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch;

Xét đề nghị của kế toán đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu – chi ngân sách năm 2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phó Trưởng phòng và các Tổ chuyên môn phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa và TT (phối hợp công khai);
- Các Phó Trưởng phòng;
- Các Tổ chuyên môn;
- Lưu:VT, Kế toán.

**TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỞNG PHÒNG**

Hà Thị Dung

Đơn vị: PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Chương: 618	<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023	
Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật ngân sách Nhà nước;	
Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3		5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	617.000.000	2.070.872.666	335,64%	132,09%
I	Số thu phí, lệ phí	17.000.000	72.443.976	426,14%	20,19%
1	Lệ phí	0	0		
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD	0	0		
2	Phí	17.000.000	72.443.976	426,14%	175,79%
	Phí thẩm định dự án	17.000.000	72.443.976	426,14%	175,79%
II	Thu khác	600.000.000	1.998.428.690	333,07%	165,30%
	Thu thẩm tra quyết toán	600.000.000	1.863.715.090	310,62%	172,94%
	Kinh phí tổ chức bán đấu giá		105.027.600		116,77%
	Phí tham gia đấu giá				
	Thu khác				0,00%
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại	615.300.000	890.720.600	144,76%	126,41%
1	Chi sự nghiệp.....		0		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		0		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		0		
2	Chi quản lý hành chính	615.300.000	890.720.600	144,76%	126,41%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	615.300.000	890.720.600	144,76%	126,41%
	Phí thẩm định dự án	15.300.000	11.932.000	77,99%	116,75%
	Thu thẩm tra quyết toán	600.000.000	751.212.000	125,20%	129,45%
	Kinh phí tổ chức bán đấu giá		127.576.600		189,29%
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD		0		
	Thu khác		0		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		0		
IV	Số phí, lệ phí nộp NSNN	1.700.000	65.773.754	3869,04%	18,73%
1	Lệ phí	0	0		
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD	0	0		
2	Phí	1.700.000	65.773.754	3869,04%	195,72%
	Phí thẩm định dự án	1.700.000	65.773.754	3869,04%	1596,08%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.193.303.000	4.061.299.366	78,20%	119,82%

I	Nguồn ngân sách trong nước	5.193.303.000	4.061.299.366	78,20%	119,82%
1	Chi quản lý hành chính	5.193.303.000	4.061.299.366	78,20%	119,82%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.714.703.000	3.714.703.000	100,00%	123,40%
	- Thanh toán cá nhân	2.369.203.000	2.369.203.000	100,00%	107,54%
	+ Lương, PC theo lương	2.369.203.000	2.369.203.000	100,00%	107,54%
	+ Trợ cấp tết		0		
	-Chi hoạt động:	1.345.500.000	1.345.500.000	100,00%	166,69%
	+Chi hoạt động		251.813.300		132,72%
	+Chi bổ sung thu nhập		801.686.700		293,19%
	+ Trợ cấp ăn trưa		133.000.000		98,15%
	+Chi hỗ trợ khác		159.000.000		76,26%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.478.600.000	346.596.366	23,44%	91,35%
	340-341	1.478.600.000	346.596.366	23,44%	91,35%
	- BCĐ PTKTTT	45.000.000	0	0,00%	
	- KP hoạt động ngoài khoán	225.000.000	115.194.340	51,20%	83,70%
	- KP hoạt động thu phí, lệ phí	135.000.000	100.017.730	74,09%	76,55%
	- Kinh phí cường chế	900.000.000	0	0,00%	
	- Kinh phí tổ chức đối thoại doanh nghiệp	36.000.000	4.784.296	13,29%	
	- CP thăm định giá Bến Thủy Nguyễn Văn Trãi	110.000.000	99.000.000	90,00%	
	Trợ cấp Tết theo QĐ số 77/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh	27.600.000	27.600.000	100,00%	125,45%